TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG
BỆNH VIỆN

Số 1820 /QĐ-BVĐHKTYTHD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 13 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch phục vụ khám chữa bệnh sử dụng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu khác của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-BYT, ngày 19/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 377/NQ-HĐT-ĐHKTYTHD, ngày 15/6/2021 của Hội đồng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số: 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1806/QĐ-BVĐHKTYTHD ngày 11/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc phê duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật và dự toán mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-BVĐHKTYTHD ngày 12/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc phê duyệt nguồn kinh phí để mua sắm hóa chất xét nghiệm miễn dịch;

Theo đề nghị của phòng Hành chính tổ chức tại Tờ trình số 1815/TTr-BVĐHKTYTHD ngày 12/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch phục vụ khám chữa bệnh sử dụng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu khác của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch phục vụ khám chữa bệnh sử dụng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu khác của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Phó Giám đốc phụ trách kinh tế, Trưởng các đơn vị: Phòng Hành chính Tổ chức, Tài chính kế toán và đơn vị, cá nhân liên quan chịu thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Trường (để B/c);
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Nguyễn Đình Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG
BỆNH VIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ Y TẾ ★ BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG ★ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH PHỤC VỤ KHÁM CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 1820 /QĐ-BVĐHKTYTHD ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch	Mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch	161.808.256	Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu khác	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV/2026	Theo đơn giá cố định	60 ngày	Không
Tổng giá gói thầu				**161.808.256**	*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng.*							

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG
BỆNH VIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH PHỤC VỤ KHÁM CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 1820/QĐ-BVĐHKTYTHD ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH	Elecsys TSH	Đức	Roche Diagnostics GmbH	M: Vi hạt phủ streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng TSH đánh dấu biotin; đệm phosphate. R2: Kháng thể đơn dòng kháng TSH đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate. Đóng gói: 200 test/hộp	Hộp	6	5.384.600	32.307.600
2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm TSH	TSH CalSet	Đức	Roche Diagnostics GmbH	▪ TSH Cal1: 2 chai, mỗi chai chứa 1.3 mL mẫu chuẩn 1 ▪ TSH Cal2: 2 chai, mỗi chai chứa 1.3 mL mẫu chuẩn 2 Nồng độ của TSH Cal1 trong hỗn hợp huyết thanh ngựa khoảng 0 µIU/mL; TSH Cal2 chứa khoảng 1.5 µIU/mL TSH (người) trong hỗn hợp huyết thanh người. Đóng gói: (4 x 1.3 ml)/ Hộp	Hộp	1	1.223.768	1.223.768

3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT4	Elecsys FT4 IV	Đức	Roche Diagnostics GmbH	M: Vi hạt phủ streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng T4 đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate. R2: T4 đánh dấu biotin; đệm phosphate. Đóng gói: 200 test/hộp	Hộp	5	5.653.800	28.269.000
4	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng FT4	CalSet FT4 IV	Đức	Roche Diagnostics GmbH	▪ FT4 4 Cal1: 2 chai, mỗi chai chứa 1.0 mL mẫu chuẩn 1 ▪ FT4 4 Cal2: 2 chai, mỗi chai chứa 1.0 mL mẫu chuẩn 2 L-thyroxine với hai khoảng nồng độ (khoảng 10 pmol/L hoặc 0.78 ng/dL và khoảng 45 pmol/L hoặc 3.5 ng/dL) trong hỗn hợp đệm/protein (albumin huyết thanh bò). Đóng gói: (4x1.0mL)/ Hộp	Hộp	1	1.223.776	1.223.776
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT3	Elecsys FT3 III	Đức	Roche Diagnostics GmbH	M: Vi hạt phủ streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng T3 đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate. R2: T3 đánh dấu biotin; đệm phosphate; Đóng gói: 200 test/hộp	Hộp	3	5.384.600	16.153.800
6	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT3	FT3 III CalSet	Đức	Roche Diagnostics GmbH	▪ FT3 III Cal1: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 1 ▪ FT3 III Cal2: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 2 FT3 với hai khoảng nồng độ (khoảng 2 pmol/L hoặc 1.3 pg/mL và khoảng 40 pmol/L hoặc 26 pg/mL) trong huyết thanh người. Đóng gói: (4 x 1.0 mL)/ Hộp	Hộp	1	1.223.776	1.223.776

7	Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm miễn dịch	PreciControl Universal	Đức	Roche Diagnostics GmbH	▪ PC U1: 2 chai để pha 2 x 3.0 mL mẫu chứng huyết thanh (người) ▪ PC U2: 2 chai để pha 2 x 3.0 mL mẫu chứng huyết thanh (người) Đóng gói: (4 x 3.0 ml)/ Hộp	Hộp	1	1.468.536	1.468.536
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ferritin	Elecsys Ferritin	Trung Quốc	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd	M: Vi hạt phủ Streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng ferritin đánh dấu biotin; đệm phosphate. R2: Kháng thể đơn dòng kháng ferritin đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate; Đóng gói: 100 test/hộp	Hộp	2	4.405.600	8.811.200
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Troponin T tim	Elecsys Troponin T hs	Đức	Roche Diagnostics GmbH	M: Vi hạt phủ streptavidin R1: Kháng thể đơn dòng kháng troponin T tim; đệm phosphate. R2: Kháng thể đơn dòng kháng troponin T tim đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate. Đóng gói: 200 test/hộp	Hộp	2	9.240.000	18.480.000
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CA 19-9	Elecsys CA 19-9	Trung Quốc	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd	M: Vi hạt phủ Streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng CA 19 9 đánh dấu biotin, đệm phosphate R2: Kháng thể đơn dòng kháng CA 19 9 đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate Đóng gói: 100 test/hộp	Hộp	1	7.709.800	7.709.800

11	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CA 19-9	CA 19-9 CalSet	Đức	Roche Diagnostics GmbH	▪ CA19-9 Cal1: 2 chai, mỗi chai cho 1.0 mL mẫu chuẩn 1 ▪ CA19-9 Cal2: 2 chai, mỗi chai cho 1.0 mL mẫu chuẩn 2 CA 19-9 (người) với 2 khoảng nồng độ (khoảng 20 U/mL và khoảng 250 U/mL) trong huyết thanh người; chất bảo quản. Đóng gói: (4 x 1.0 ml)/ Hộp	Hộp	1	1.468.532	1.468.532
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PSA toàn phần	Elecsys total PSA	Đức	Roche Diagnostics GmbH	M: Vi hạt phủ Streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng PSA đánh dấu biotin; đệm phosphate. R2: Kháng thể đơn dòng kháng PSA đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate Đóng gói: 100 test/hộp	Hộp	1	6.118.900	6.118.900
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PSA tự do	Elecsys free PSA	Đức	Roche Diagnostics GmbH	M: Vi hạt phủ Streptavidin R1: Kháng thể đơn dòng kháng PSA đánh dấu biotin; đệm phosphate R2: Kháng thể đơn dòng kháng PSAdấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate Đóng gói: 100 test/hộp	Hộp	1	6.118.900	6.118.900
14	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CYFRA 21-1	Elecsys CYFRA 21-1	Trung Quốc	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd	M: Vi hạt phủ Streptavidin R1: Kháng thể đơn dòng kháng cytokeratin 19 đánh dấu biotin; đệm phosphate. R2: Kháng thể đơn dòng kháng cytokeratin 19 đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm phosphate Đóng gói: 100 test/hộp	Hộp	1	6.118.900	6.118.900

15	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CYFRA 21-1	CYFRA 21-1 CalSet	Đức	Roche Diagnostics GmbH	▪ CYFRA Cal1: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 1 ▪ CYFRA Cal2: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 2 Cytokeratin (người, từ dòng tế bào MCF-7) với 2 khoảng nồng độ (khoảng 0 ng/mL và khoảng 50 ng/mL) trong huyết thanh người. Đóng gói: (4 x 1.0 ml)/ Hộp	Hộp	2	1.835.664	3.671.328
16	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm nhóm ung thư	PreciControl Tumor Marker	Đức	Roche Diagnostics GmbH	▪ PC TM1: 2 chai, mỗi chai 3.0 mL huyết thanh chứng (người) ▪ PC TM2: 2 chai, mỗi chai 3.0 mL huyết thanh chứng (người) Đóng gói: (4 x 3.0 ml)/ Hộp	Hộp	1	2.692.308	2.692.308
17	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cortisol	Elecsys Cortisol II	Đức	Roche Diagnostics GmbH	M: Vi hạt phủ Streptavidin. R1: Kháng thể đơn dòng kháng cortisol đánh dấu biotin; danazol; đệm MES R2: Dẫn xuất cortisol đánh dấu phức hợp ruthenium; danazol; đệm MES Đóng gói: 100 test/hộp	Hộp	3	3.965.000	11.895.000
18	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Cortisol	Cortisol II CalSet	Đức	Roche Diagnostics GmbH	▪ CORT II Cal1: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 1 ▪ CORT II Cal2: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 2 Cortisol (tổng hợp) với hai khoảng nồng độ (khoảng 12.5 nmol/L hoặc 0.45 µg/dL và khoảng 1000 nmol/L hoặc 36 µg/dL) trong huyết thanh người. Đóng gói: (4 x 1.0 ml)/ Hộp	Hộp	1	1.468.532	1.468.532

19	Thuốc thử xét nghiệm định lượng kháng thể của người kháng kháng nguyên bề mặt của vi rút viêm gan B (HBsAg)	Elecsys Anti-HBs II	Đức	Roche Diagnostics GmbH	M: Vi hạt phủ streptavidin R1: HBsAg (ad/ay) người/tái tổ hợp đánh dấu biotin; đệm MES R2: HBsAg (ad/ay) đánh dấu phức hợp ruthenium; đệm MES Đóng gói: 100 test/hộp	Hộp	2	2.692.300	5.384.600
Tổng cộng:									**161.808.256**

Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng.

Giá trị trên đã bao gồm hàng hóa, các loại thuế, phí theo quy định